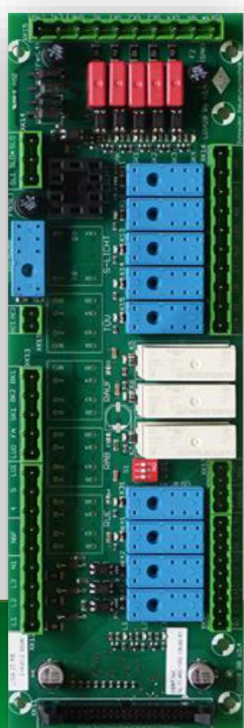


TÀI LIỆU KỸ THUẬT LISA-20

PHẦN 1: HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT CƠ BẢN LISA-20



SCHNEIDER
STEUERUNGSTECHNIK GmbH

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DOZA
C16-TT7 KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

© 2020 – Schneider Steuerungstechnik GmbH

DOZA TECHNOLOGY CO., LTD – Official Partner of Schneider and ZIEHL-ABEGG

Editors: Đoàn Hữu Minh Hoàng & Colleagues

Hotline: 0904 997 338

Email: contact@dozatech.com

Website: www.dozatech.com

Hướng dẫn sử dụng này và sản phẩm được mô tả trong tài liệu này được bảo vệ bởi bản quyền của Schneider Steuerungstechnik GmbH (bản tiếng Anh) và Công ty TNHH Công Nghệ DOZA (bản tiếng Việt) - sau đây gọi là tất "Chúng tôi" - với bảo lưu tất cả các quyền. Theo quy định bản quyền, hướng dẫn sử dụng này không được sao chép một phần hoặc toàn bộ mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của chúng tôi, trừ khi trong bối cảnh sử dụng bình thường của sản phẩm hoặc để tạo bản sao lưu. Ngoại lệ này không bao gồm các bản sao được tạo ra và bán cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc nhượng lại cho họ theo bất kỳ cách nào khác. Tuy nhiên, toàn bộ tài liệu đã mua (bao gồm mọi bản sao lưu) có thể được bán, nhượng lại hoặc cho bất kỳ bên thứ ba nào mượn.

Chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc trách nhiệm pháp lý nào đối với nội dung của hướng dẫn này.

Chúng tôi cũng không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào liên quan đến việc giao hàng, thực hiện hoặc sử dụng hướng dẫn này. Chúng tôi có quyền xem xét thay đổi nội dung hướng dẫn này theo thời gian mà không cần thông báo về thay đổi nội dung của nó.

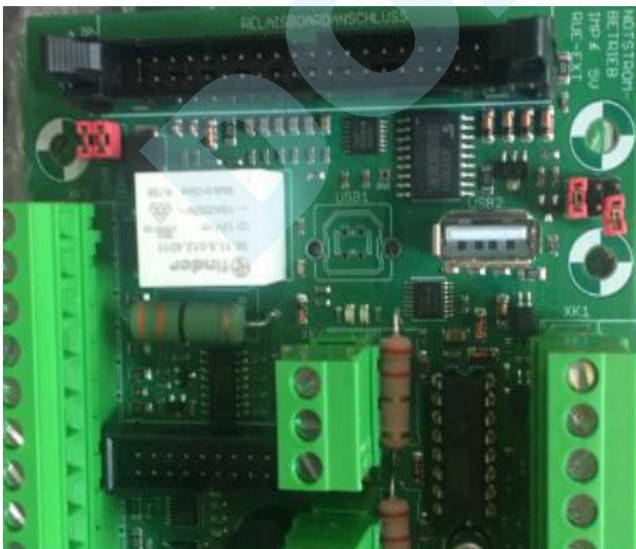
PHẦN I

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT CƠ BẢN HỆ ĐIỀU KHIỂN LISA20

1. Cách set jumper trên bo LiSA-20 chạy xung



Cách set jump trên bo lisa20 cho trường hợp chạy Cảm biến vị trí (Absolute encoder):



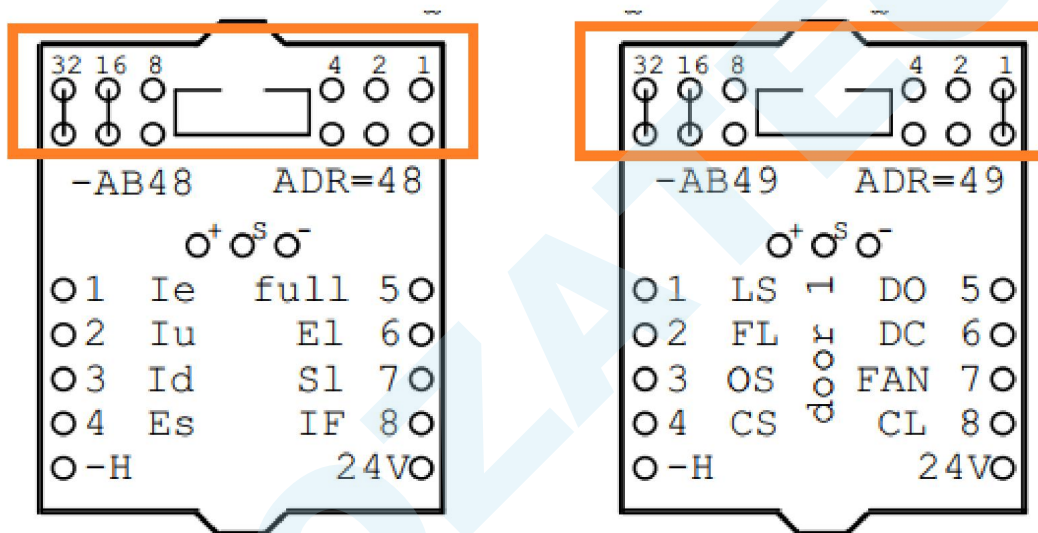
2. Quy định địa chỉ trong bo LISA-20:

Trong bo lisa có 3 loại địa chỉ đó là: tầng E.00.1 hoặc cabin F.53.4 hoặc IO P.16
E.00.1: thì **E** là địa chỉ tầng, **00** là địa chỉ LBM set bằng jump. **1** là bit số **1** trên LBM (tổng có 8 bit)

F.53.4 thì **F** là địa chỉ cabin, **53** là địa chỉ LBM (set bằng jump). **4** là bit số **4** trên LBM

P.16 là địa chỉ thứ **16** trên bo IO.

3. Quy định của bo địa chỉ LBM



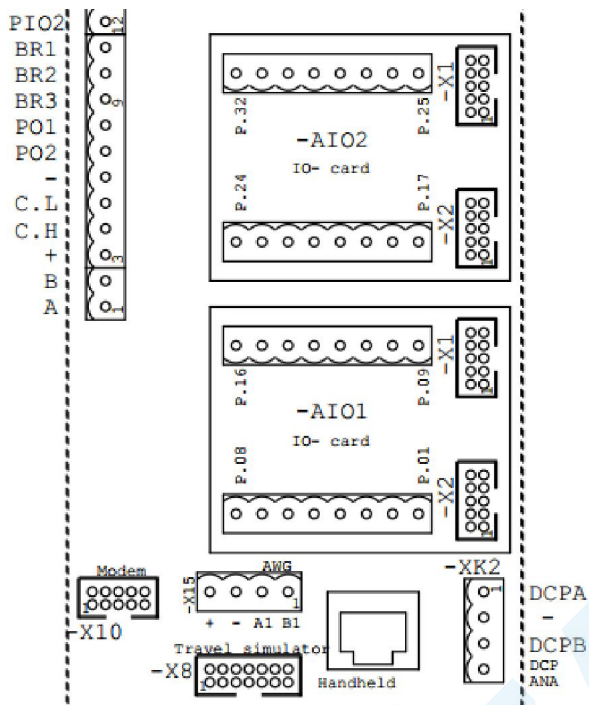
Mỗi bo địa chỉ có 8 đầu vào ra (IO) từ 1 tới 8 được quy định thứ tự như bản vẽ trên.

Mỗi bo LBM có 1 địa chỉ ADR. LBM được dùng cho bo gọi trong cabin hoặc gọi ngoài tầng đều có 1 địa chỉ nhất định. Phải set số jump trùng với địa chỉ của LBM.

Ví dụ:

- + Bo LBM trên nóc cabin bắt đầu là 48,49,50,51
- + Bo LBM gọi trong cabin thường bắt đầu từ 52
- + Bo LBM gọi tầng bắt đầu từ 00,01,02,...

4. Địa chỉ trên IO16:



IO02 bên X2 là từ P.17 tới P.24; bên X1 là từ P.25 tới P.32

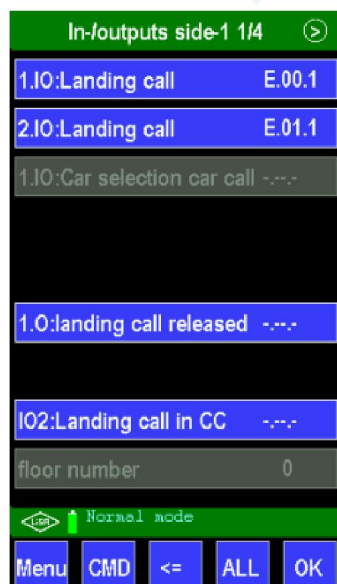
IO01 bên X2 là từ P.01 tới P.08; bên X1 là từ P.09 tới P.16

5. Cách cài đặt địa chỉ gọi ngoài:

Mặc định cài standard landing (mỗi tầng một module LBM)

Phần cứng: Tầng 1 địa chỉ 00; tầng 2 địa chỉ 01, tầng 3 địa chỉ 02,... chú ý set jump trên bo LBM sao cho tổng số jumper bằng đúng địa chỉ. (ko set jump là 0, set jump ở 1 là địa chỉ 1, set jump ở 1 vs 2 là địa chỉ 3,...)

Phần mềm: Lệnh CMD 7127 → OK

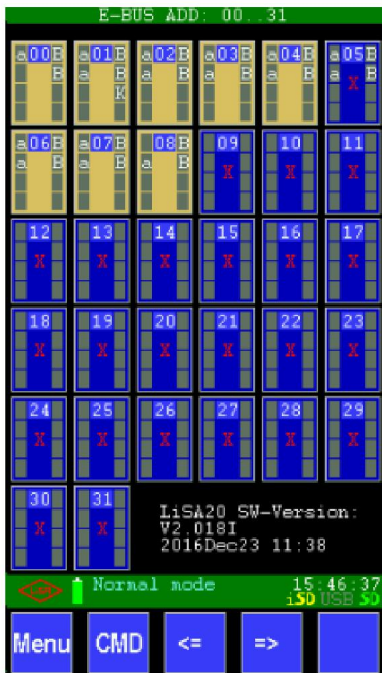


1.IO Landing call E.00.1

Chú ý: E là truyền thông tầng, 00 là địa chỉ tầng 1, 1 là bit 1 của LBM cho nút gọi chiều lên

2.IO Landing call E.01.1

Chú ý: E là truyền thông tầng, 01 là địa chỉ tầng 2, 1 là bit 1 của LBM cho nút gọi chiều lên, bo tự hiểu bit 2 của LBM cho nút gọi chiều xuống



Chỉ cần cài 2 địa chỉ cho 2 tầng đầu, ví dụ thang 9 tầng. 7 tầng tiếp theo bo tự hiểu địa chỉ lần lượt tiếp theo E.02.1 tới E.08.1

Sau khi cài xong bo sẽ hiện ra toàn bộ các LBM cho module gọi tầng. Module nào ok sẽ sáng, module nào chưa lắp sẽ có chữ x. (ví dụ bên dưới có 9 tầng, tầng 6 bị thiếu mất module)

Trường hợp dùng small landing, 1 LBM sẽ dùng được cho 4 tầng.

Cách cài: 1.IO Landing call: E.00.1

2.IO landing call: E.00.3

Tầng 1 gọi up là E.00.1; tầng 2 gọi up là E.00.3, bo tự hiểu còn lại tầng 2 gọi dwn là E.00.4; tầng 3 gọi up là E.00.5, gọi dwn là E.00.6,...

6. Cách cài đặt địa chỉ gọi trong:

Phần cứng: LBM được set từ địa chỉ 53, mỗi LBM được 8 tầng.

Lệnh CMD: 7129 → OK

1.IO Car call: F53.1 (địa chỉ nút gọi tầng 1)

2.IO Car call: F53.2 (địa chỉ nút gọi tầng 2)

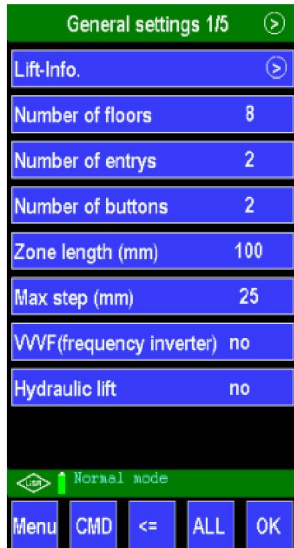
Ví dụ thang 6 stop, thì 4 tầng còn lại bo tự hiểu từ F53.3 tới F53.6.



7. Cách cài đặt để học

Kiểm tra 1 số tham số trước khi học

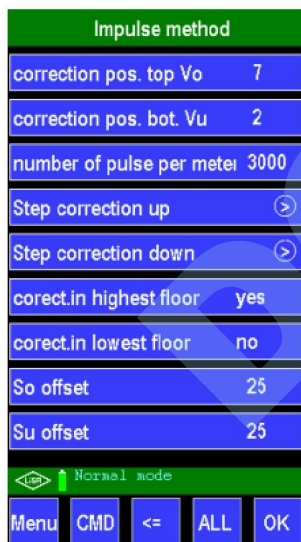
Lệnh CMD 7060 → OK



Number of floor: Cài số tầng

Zone length: Cài độ dài của cờ - 10mm

Lệnh CMD 7144 → OK



Correction pos. top Vo: thường cài bằng số tầng -1

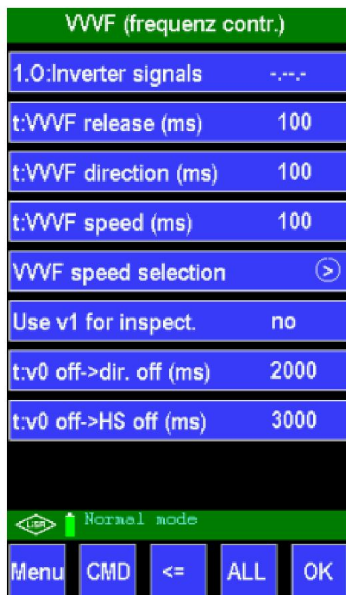
Correction pos. top Vu: 2

Sau đó đưa thang về tầng 1, đèn Vo, SM sáng.

Lệnh **CMD 100** → OK để học tầng. Thang sẽ chạy tốc độ cao lên tầng trên cùng, rồi chạy xuống tầng 1 để kết thúc quá trình học.

8. Cách cài bit tốc độ biến tần Yaskawa L1000

Lệnh CMD 7061 → OK



Approach speed tốc độ bờ v0: d1-02

Rate speed tốc độ auto V0,V1,V2 : d1-08



Inspection speed Tốc độ UD chậm v0: d1-02

Inspection fast Tốc độ UD nhanh v1: d1-04

9. Cách cài cứu hộ

Lệnh CMD 7137 --> OK



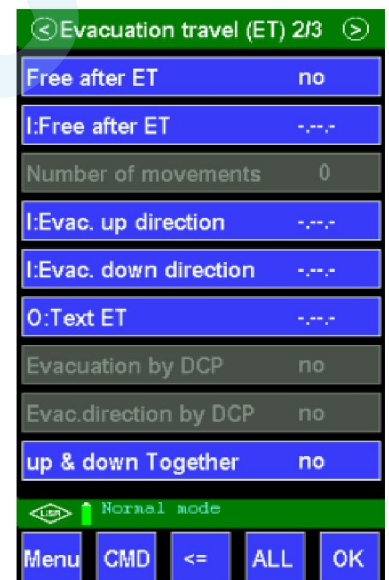
ET USV: địa chỉ cài đặt cứu hộ. Ví dụ cài P09, thì đưa chân cứu hộ về bo IO địa chỉ 09.

Floor ET: cài 0 mặc định chạy về tầng gần nhất

Evac.up direction: địa chỉ ép chiều chạy lên.

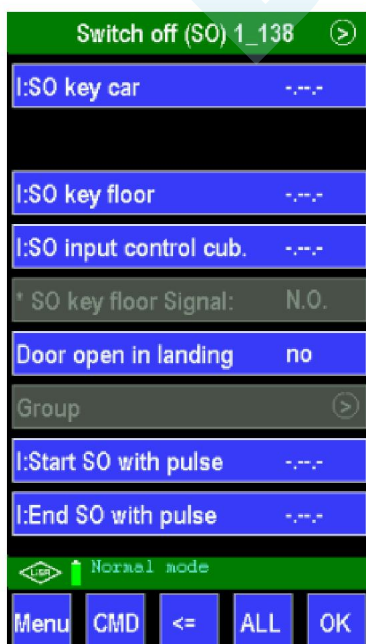
Ví dụ P10, đưa song song chân cứu hộ về địa chỉ 10 trên bo IO

Tốc độ cứu hộ trên biển tần d1-25



10. Cách cài khóa thang

CMD 7138 → OK



SO key floor: địa chỉ cài khóa thang.

Khi bật khóa thang: nếu thang đang chạy sẽ dừng ở tầng tiếp theo, không mở cửa, thang chạy xuống tầng 1 mở cửa và đóng cửa sau 1 thời gian.